

Số: /BC-UBND

Ba Tơ, ngày tháng 02 năm 2025

## BÁO CÁO

Về việc báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị sau  
giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND tỉnh

Thực hiện Công văn số 415/UBND-KTN ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị sau giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND tỉnh và ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh. UBND huyện báo cáo kết quả giải quyết như sau:

**1. Về Xử lý dứt điểm các công trình cấp nước sạch nông thôn ngừng hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả trên địa bàn, cụ thể: các công trình cần thanh lý theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP của Chính phủ; các công trình cần thiết phải duy tu sửa chữa, nâng cấp, để phát huy hiệu quả.**

- Trên cơ sở Thông báo số 505/TB-UBND ngày 20/10/2023 về kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền tại cuộc họp để nghe báo cáo và cho ý kiến về công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị và nước sạch nông thôn và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3747/UBND-KTN ngày 16/7/2024 về việc danh mục công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đủ điều kiện để thanh lý (*công trình bị mất, bị hủy hoại, không hoạt động*).

- UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với UBND xã, thị trấn rà soát, đánh giá về tình hình hoạt động của các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung để có giải pháp xử lý cụ thể đối với từng công trình, nhất là các công trình hiện nay đã xuống cấp, hư hỏng hoàn toàn, để hoàn thiện củng cố hồ sơ xác định giá trị tài sản của công trình cấp nước sinh hoạt tập trung có nguồn gốc ngân sách nhà nước đề nghị thanh lý công trình theo Công văn số 3268/SNNPTNT-TL ngày 23/7/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đối với tài sản công trình cấp nước sạch đề nghị thanh lý mà tài sản bị thất lạc hồ sơ, chưa được theo dõi, ghi sổ kế toán (*về nguyên giá, giá trị còn lại*). UBND huyện chỉ đạo UBND xã, thị trấn và đơn vị được giao quản lý tài sản tổ chức đánh giá lại hiện trạng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định số 43 để làm cơ sở xác định giá trị tài sản đề nghị thanh lý. Hiện nay đang rà soát, hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ **41 công trình (tại Báo cáo số 90/BC-UBND ngày 12/3/2024 của UBND huyện)** đề nghị thanh lý gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính lấy ý kiến để thanh lý theo quy định.

- Đồng thời, UBND huyện ưu tiên bố trí, hỗ trợ kinh phí để thực hiện duy tu, sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn huyện và khu vực khó khăn về nguồn nước.

**2. Về giao công trình cấp nước sạch trên địa bàn cho các tổ chức đã có hoặc thành lập Tổ quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng công trình. Hoàn thành việc xây dựng phương án giá nước sạch của các công trình cấp nước trên địa bàn.**

- UBND huyện chỉ đạo UBND xã, thị trấn đã thành lập hoàn thành 19/19 Tổ quản lý, sử dụng và khai thác công trình nước sinh hoạt tập trung theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 02/04/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về đầu tư - xây dựng và quản lý, khai thác, sử dụng, bảo dưỡng các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Đồng thời tuyên truyền huy động sự tham gia của cộng đồng, nhân dân vào hoạt động cấp nước sinh hoạt để người dân hưởng lợi chủ động góp sức duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng, khai thác công trình có hiệu quả kịp thời khi công trình bị hư hỏng trong hoạt động khai thác công trình nước sinh hoạt.

- Về xây dựng Phương án giá và giá tiêu thụ nước sạch của các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung tự chảy trên địa bàn huyện

*a) Về phương thức khai thác các công trình cấp nước sạch trên địa bàn*

+ Áp dụng hình thức tự khai thác: Trong thời gian vừa qua, đối với công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung các đối tượng được giao quản lý công trình chủ yếu thực hiện theo phương thức tự khai thác (*cấp nước không thu tiền nước*), việc sửa chữa, bảo dưỡng công trình do UBND xã, thị trấn và Tổ quản lý tự thực hiện. Vì vậy công trình được giao cho UBND cấp xã, thị trấn và cộng đồng chủ yếu áp dụng phương thức sửa chữa nhỏ do không có cán bộ chuyên môn theo dõi mà chỉ mang tính chất trông giữ công trình, không có kinh phí sửa chữa nên xuống cấp, hư hỏng nhanh.

+ Do tác động nguồn nước ngầm, nguồn nước mặt ngày càng bị suy thoái và khô cạn vào mùa khô nên các công trình thường xuyên bị thiếu nước, chất lượng nước sau xử lý không bảo đảm, bão lũ hàng năm làm hư hỏng một số hạng mục công trình và đường ống cấp nước nhưng chưa có nguồn bố trí kinh phí kịp thời để sửa chữa dẫn đến hư hỏng lớn làm cho nhiều công trình ngừng hoạt động.

+ Vì vậy sau khi công trình đưa vào sử dụng có tỷ lệ hộ dân sử dụng nước đạt thấp, không phát huy hết hiệu quả đầu tư, tỷ lệ thất thoát nước lớn, nguồn thu không có cho công tác vận hành.

*b) Về phê duyệt giá nước sạch và thu tiền sử dụng nước trên địa bàn*

+ Công trình do UBND xã, thị trấn và Tổ quản lý, quản lý, sử dụng và khai thác công trình không có cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhiệm chuyên trách, thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng công trình nên chưa được xây dựng Phương án giá và giá tiêu thụ nước sạch.

+ Công tác kêu gọi xã hội hóa việc bàn giao công trình cho doanh nghiệp để xây dựng Phương án giá và giá tiêu thụ nước sạch là mô hình đánh giá hoạt động có hiệu quả, tuy nhiên, thực tế chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp tham gia đầu tư, nhất là vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa chủ yếu người dân tộc thiểu số, đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn. Vì vậy hiện nay chưa thực hiện được việc xây

dựng Phương án giá và giá tiêu thu nước sạch cho từng công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn huyện.

### **3. Kết quả đạt được từ cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn huyện.**

- Trong những năm qua, công tác cấp nước sạch nông thôn đã được các cấp, các ngành quan tâm, chỉ đạo công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân và cộng đồng về vai trò tầm quan trọng của nước sạch đối với sức khỏe, phát triển kinh tế xã hội, đầu tư kinh phí xây dựng các công trình cấp nước tự chảy, được hỗ trợ vốn vay cho hộ gia đình lắp đặt thiết bị xử lý nước quy mô hộ gia đình .... Qua đó, đã nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch, khai thác và phát huy hiệu quả công trình, nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng.

- Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực nước sạch nông thôn tại địa phương, quan tâm công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước sạch, đồng thời xây dựng kế hoạch để duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình nước sạch tập trung do UBND xã, thị trấn quản lý, đảm bảo công trình hoạt động cấp nước được liên tục, bảo vệ môi trường bền vững.

### **4. Đề xuất, kiến nghị.**

Cần đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung có quy mô lớn, đồng bộ, liên xã, liên huyện, kết nối với hệ thống cấp nước ở những nơi phù hợp để đảm bảo công trình hoạt động hiệu quả, bền vững, ưu tiên sử dụng nguồn nước từ hệ thống công trình thủy lợi, hồ chứa, đập dâng cho cấp nước sinh hoạt.

Trên đây là báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị sau giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND tỉnh. Ủy ban nhân dân huyện kính báo cáo./.

#### ***Nơi nhận:***

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- VP HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT. NNPTNT (Phát).

file.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Thành Minh Thuận**